

---

## ABSTRACTS IN VIETNAMESE

---

### **Vấn đề giải thực dân - yếu tố thúc đẩy quá trình hội nhập châu Âu: Nhìn từ chiến tranh Đông Dương**

Đào Đức Thuận

**Tóm tắt:** Từ trước đến nay, lịch sử của quá trình hội nhập, thống nhất châu Âu thường được phân tích dưới cách nhìn từ phía châu Âu, coi đó là kết quả của quá trình hòa giải nội bộ của một số nước châu Âu vốn nhiều bất ổn vì trong nhiều thế kỉ qua. Bài viết của chúng tôi sẽ tiếp cận vấn đề với một cách nhìn khác. Theo đó, quá trình hội nhập và phát triển của châu Âu cần được đặt trong mối liên hệ lịch sử với quá trình phi thực dân hóa và trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh. Từ cách tiếp cận này, chiến tranh Đông Dương có thể được sử dụng như một trường hợp nghiên cứu đặc biệt bởi lẽ sự thoái lui chủ nghĩa thực dân của Pháp ở châu

Á cùng một số sự kiện lịch sử khác như cuộc khủng hoảng kênh đào Suez (1956), vấn đề giành độc lập của Algieria (1962)... có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với vai trò của nước này trong tiến trình hội nhập và thống nhất của khu vực châu Âu. Bài viết của chúng tôi sẽ tập trung bàn luận ba vấn đề cơ bản: thứ nhất là quá trình giải thực của Pháp ở Đông Dương; thứ hai là, tác động của quá trình này đến sự hội nhập và thống nhất châu Âu và thứ ba là phần kết luận.

*Từ khóa:* Giải thực dân; yếu tố; hội nhập châu Âu; chiến tranh Đông Dương.

### **Châu Á trong nền văn minh nhân loại**

Phạm Quốc Thành

**Tóm tắt:** Châu Á, nơi khởi phát của nhiều nền văn minh cổ đại, đã đóng một vai trò không thể thiếu trong sự phát triển của thế giới hàng ngàn năm qua và điều này chắc chắn sẽ vẫn còn tiếp tục trong tương lai. Mục đích của bài viết này là luận giải sự

ra đời, phát triển, những đóng góp to lớn cho châu lục và thế giới của ba nền văn minh châu Á cổ đại lớn nhất (văn minh Lưỡng Hà, văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc).

*Từ khóa:* Châu Á; văn minh; Lưỡng Hà; Ấn Độ; Trung Quốc.

## **Ứng dụng thuyết Liên kết Khác biệt của Edwin Sutherland trong việc làm rõ mối liên hệ giữa việc tiếp xúc với bạn bè và khuôn mẫu bạo lực và xu hướng bạo lực của học sinh**

Nguyễn Thị Như Trang

**Tóm tắt:** Thông qua việc ứng dụng thuyết Liên kết Khác biệt của Edwin Sutherland, bài viết này giải thích một số điều kiện thúc đẩy bạo lực học đường ở các trường trung học phổ thông tại Hà Nội. Dữ liệu cho bài viết được thu thập bằng phương pháp quan sát tham dự tại một trường phổ thông trung học có tỷ lệ học sinh sử dụng bạo lực tương đối cao, phỏng vấn sâu với các nhóm khách thể khác nhau, và điều tra bảng hỏi theo phương thức người trả lời tự điền tại ba trường phổ thông trung học. Dữ liệu thu được ủng hộ giả thuyết rút ra từ thuyết Liên kết Khác biệt, cụ thể là việc tiếp

xúc với các khuôn mẫu bạo lực và giao du với các bạn bè hay sử dụng bạo lực có liên hệ thuận chiều với xu hướng sử dụng bạo lực của học sinh. Bài viết cũng cung cấp một số minh họa và giải thích cho cơ chế trong đó việc tiếp xúc với khuôn mẫu bạo lực và bạn bè bạo lực khuyến khích hành vi bạo lực của học sinh như thế nào, cũng như thảo luận về khả năng ứng dụng lý thuyết Liên kết Khác biệt trong bối cảnh Việt Nam.

**Từ khóa:** Tiếp xúc với khuôn mẫu bạo lực; tiếp xúc với bạn bè bạo lực; bạo lực học đường; thuyết Liên kết Khác biệt; Edwin Sutherland; Hà Nội.

## **Một đóng góp nhỏ vào việc dạy âm nhạc Việt Nam: Mạch giai điệu và biểu đồ biến thiên giai điệu**

Ngô Thanh Nhàn, Phan Gia Anh Thư

**Tóm tắt:** Những mảng khó nhất trong việc dạy dân nhạc Việt Nam cho người nước ngoài có thể kể: truyền thống truyền miệng; nhiều loại thang âm và ngũ âm khác phương Tây; hệ thống điệu và hơi tinh tế; phối trí đa tầng của các nhạc sĩ ban nhạc cùng ngẫu hứng trên một giai điệu; giai điệu phân theo câu cú rõ hơn ô nhịp—thường là phi nhịp vận. Bằng cách phân tích giọng hát và nhạc cụ, một nhóm giáo viên cộng đồng đã đề ra hướng dẫn cách lập giáo trình dạy dân nhạc Việt Nam: Nghĩa là phải truy tầm xuất xứ, thể hiện trực quan và chính xác thang âm, quãng, các đường nét giai điệu đặc trưng,

chuỗi mô phỏng, mô típ, tiết tấu, v.v. của bản nhạc. Cụ thể, bằng thu bài *Ru con miền Nam* được máy tính phân tích các đỉnh âm tần và vẽ thành một biểu đồ nét cao/cường độ, hay PIC, của bài. Các mô típ nhịp điệu và kết cấu vận điệu cũng hiện ra. Biểu đồ này được minh họa thêm bởi mạch giai điệu, hay kpic, cho thấy tần số lặp lại của từng chuỗi giai điệu khoá gồm hai, ba, bốn,... cao độ kề nhau. Các kpic cho thấy phối trí nội tại, giúp cho người học dễ phỏng theo phong cách của mỗi tác phẩm âm nhạc Việt Nam.

**Từ khoá:** Mạch giai điệu; vi âm; đỉnh âm tần; ngũ âm; biểu đồ nét cao/cường độ.

## Người nhập cư Việt Nam ở Ba Lan - Ba thập kỷ trải nghiệm

Marek Bodziany

**Tóm tắt:** Ba thập kỷ trải nghiệm chung của người Ba Lan và người Việt Nam tại Ba Lan gợi lên những suy ngẫm về khả năng đồng hóa văn hóa và cả hội nhập xã hội trong những năm tới. Sự thực thì lịch sử chung của họ trên dải đất Ba Lan có thể tính từ những năm 1950; tuy nhiên, giai đoạn mới trong quan hệ qua lại giữa họ với nhau là kết quả của sự gia tăng những người nhập cư Việt Nam trên lãnh thổ Ba Lan sau năm 1989 do sự sụp đổ của khối Đông Âu. Ngày nay, trên cơ sở nhìn lại quá khứ, một số câu hỏi được đặt ra liên quan đến lý do người Việt Nam nhập cư vào Ba Lan cũng như cuộc sống của họ trong môi trường xa lạ và đồng nhất về mặt văn hóa này. Quy mô nhập cư, sự khác biệt văn hóa của người Việt Nam, đặc trưng về cấu trúc xã hội và những

vấn đề liên quan đến đời sống chứng tỏ tầm quan trọng của việc nghiên cứu về cộng đồng rất đáng quan tâm này. Thêm nữa, họ còn hướng sự chú ý đến hiện tượng bị đè nặng bởi các quan điểm xã hội trái ngược nhau. Đó là khả năng của người Việt Nam thích nghi trên cả phương diện kinh tế lẫn xã hội và những ý kiến trái ngược nhau về sự thiếu kết nối giữa lĩnh vực xã hội (được củng cố bởi các quan hệ tương đối tích cực với người Ba Lan) với lĩnh vực kinh tế (liên quan đến hoạt động kinh tế và việc làm chủ doanh nghiệp) cũng như khuynh hướng xã hội về sự đồng nhất văn hóa.

*Từ khóa:* Người nhập cư Việt Nam; Ba Lan; hòa nhập văn hóa, đồng hóa văn hóa, cùng chung sống.

## Biến đổi nhân khẩu học ở Việt Nam: Thách thức hỗ trợ tuổi già và hàm ý đối với chính sách an sinh xã hội

Đặng Nguyên Anh

**Tóm tắt:** Trong bài viết này, tác giả xem xét một câu hỏi quan trọng và nổi bật về chính sách và thực tiễn, đó là làm thế nào để có thể thích ứng với những thay đổi nhân khẩu học ở Việt Nam hiện nay. Sự suy giảm mạnh của mức sinh, dư lợi dân số, gia tăng di cư và tuổi thọ, và nhất là già hóa dân số đã dẫn đến những cơ hội và thách thức trong 20 năm tới. Khi xã hội Việt Nam già nhanh, nhu cầu hỗ trợ người cao tuổi và chăm sóc lâu dài đòi hỏi một chính sách đồng bộ và cải cách hệ thống lương hưu và an sinh xã hội hiện nay. Tác giả cho rằng các chương trình và tài chính phân tán, sự thiếu

hụt các dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ đang là một rào cản để nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội và hưu trí. Nhiều gợi ý và các lựa chọn chính sách đã được đề xuất và thảo luận trong phần cuối bài nhằm vượt qua thách thức. Điều này đòi hỏi sự đầu tư thỏa đáng, mở rộng phạm vi, thống nhất hệ thống thông tin quản lý, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong công tác chăm sóc và hỗ trợ người cao tuổi.

*Từ khóa:* Biến đổi nhân khẩu; già hóa dân số; hỗ trợ chăm sóc tuổi già; an sinh xã hội; hưu trí.

## Biến đổi trong quan hệ xã hội của người Tày ở một xã vùng Đông Bắc, 1981-2016

Nguyễn Thị Thanh Bình

**Tóm tắt:** Bài viết này xem xét biến đổi trong quan hệ xã hội của người Tày ở một xã vùng Đông Bắc Việt Nam trong 35 năm qua. Dựa trên kết quả phân tích số liệu điều tra năm 1981 của Viện Dân tộc học hợp tác với các nhà Dân tộc học Xô-viết và nghiên cứu thực địa của tác giả từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2016, nghiên cứu phân tích biến đổi trong quan hệ gia đình, dòng họ, cộng đồng và quan hệ tộc người của người Tày ở xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu tác động của quá trình Đổi mới và đô thị hoá trong mấy thập kỷ qua ở xã miền núi này, cũng như các cách mà người dân địa phương liên hệ với nhau để cùng ứng phó với những thách thức trong xã hội hiện đại. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng quan hệ xã hội của

người Tày ở Quang Lang đã bị tác động mạnh mẽ bởi nền kinh tế thị trường, quá trình đô thị hoá và hội nhập. Quan hệ gia đình thay đổi theo hướng bình đẳng hơn nhưng bị tác động bởi những mặt trái của cơ chế thị trường. Quan hệ dòng họ được củng cố hơn qua liên kết kinh tế và trợ giúp xã hội nhưng cũng nảy sinh mâu thuẫn do tranh chấp đất đai và lợi ích kinh tế. Quan hệ cộng đồng vẫn còn giữ được sự cố kết do nhu cầu mở rộng quan hệ xã hội trong làng bản nhưng phân hoá xã hội có xu hướng tăng lên. Trong quan hệ tộc người, người Tày nơi đây ngày càng mở rộng quan hệ với các tộc người khác trên phạm vi cả nước.

*Từ khóa:* Quan hệ xã hội; biến đổi xã hội; dân tộc Tày.

## Nghĩa chu cảnh trong câu hành vi tiếng Anh và tiếng Việt

Nguyễn Thị Tú Trinh, Phan Văn Hòa, Trần Hữu Phúc

**Tóm tắt:** Bài viết này thảo luận các đặc điểm của chu cảnh trong các mệnh đề hành vi tiếng Anh và tiếng Việt bằng cách mô tả, lý giải các cấu trúc từ vựng-ngữ pháp và nghĩa ý niệm và so sánh đối chiếu. Chúng tôi lưu ý sâu đến vấn đề từ vựng-ngữ pháp và nghĩa và sự chọn lựa ngôn từ thông qua các lớp nghĩa của chu cảnh. Mỗi loại chu cảnh được phân tích và diễn giải theo hai bình diện: (i) cấu trúc-theo cấp bậc và (ii) ngữ nghĩa-theo loại. Do sự khác biệt về từ vựng và ngữ pháp giữa tiếng Anh và tiếng Việt nên yếu tố chu cảnh thường được hiện thực hóa bằng các cụm giới từ trong tiếng Anh nhưng lại được hiện thực hóa bằng các danh từ hoặc các cụm danh từ trong tiếng Việt. So với tiếng Anh, nghĩa của chu cảnh tiếng

Việt thường ít mã hoá hay nằm ẩn luôn trong nghĩa diễn trình hành vi. Để làm sáng tỏ hơn chức năng của chu cảnh, chúng tôi tiến hành phân tích các đặc điểm chu cảnh trong câu hành vi trên cơ sở cứ liệu gồm mười tiểu thuyết tiếng Anh và Việt Nam của thế kỷ XIX và XX. Trong kết luận, ngoài việc nêu bật những điểm mới của kết quả nghiên cứu, chúng tôi sẽ định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong một vài lĩnh vực như cách tiếp cận nghiên cứu sâu về chu cảnh trong mệnh đề hành vi ở hai ngôn ngữ, xử lý vấn đề dịch thuật, cũng như trong dạy và ngoại ngữ.

*Từ khóa:* Chu cảnh; Câu hành vi; Ngữ pháp chức năng.